

Số: 22/2021/QĐST-HNGĐ

Đắk Hà, ngày 31 tháng 3 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮKHÀ

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 37/2021/TLST - HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2021 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con*” gồm những người tham gia tố tụng sau đây: Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Chị Hà Thị Lệ C; sinh năm: 2000;

Địa chỉ: Thôn Bình Đ, xã Sa B, huyện Sa T, tỉnh Kon Tum.

Anh Nguyễn Văn Th; sinh năm: 1995;

Cùng địa chỉ: Thôn Đăk L, xã Đăk NG, huyện Đăk H, tỉnh Kon Tum.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hà Thị Lệ C và anh Nguyễn Văn Th kết hôn hợp pháp ngày 07/6/2019 tại UBND xã Sa B, huyện Sa T, tỉnh Kon Tum. Sau khi kết hôn thì đời sống vợ chồng không hạnh phúc, thường xuyên xảy ra cãi vã. Cuộc sống hôn nhân ngày càng trở nên mâu thuẫn trầm trọng và kéo dài, không có tiếng nói chung, mục đích hôn nhân không đạt được. Vợ chồng bất đồng quan điểm liên tục dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn, hiện đã sống ly thân từ tháng 4 năm 2020, nên đã thỏa thuận yêu cầu Tòa án công nhận vợ chồng thuận tình ly hôn. Xét thấy việc ly hôn là hoàn toàn tự nguyện vì vậy cần chấp nhận.

[2] Về con chung: Hai đương sự xác nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Quang KH; sinh ngày 16/5/2020; các đương sự thống nhất cô Hà Thị Lệ C được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Quang KH. Anh Nguyễn Văn Th có trách nhiệm cấp dưỡng tiền để nuôi con chung là 1.000.000 đồng/tháng, từ tháng 4/2021 cho đến khi cháu KH trưởng thành đủ 18 tuổi và có khả năng lao động và sống tự lập được.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, người không trực tiếp nuôi con không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ: Đến thời hạn cấp dưỡng tiền nuôi con, nếu anh Nguyễn Văn Th không cấp dưỡng hoặc cấp dưỡng không đủ số tiền nuôi con đã thỏa thuận, chị Hà Thị Lệ C có đơn yêu cầu thi hành án thì anh Nguyễn Văn Th còn phải trả lãi với số tiền chậm cấp dưỡng tương ứng với thời gian chậm cấp dưỡng theo lãi suất quy định của pháp luật.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đề cập.

[4] Về lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm: 300.000 đ (*Ba trăm ngàn đồng*) các đương sự phải chịu, anh Nguyễn Văn Th thỏa thuận chịu toàn bộ. Đây là đương sự tự nguyện nhận chịu, xét thấy phù hợp cần chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Người yêu cầu anh Nguyễn Văn Th và chị Hà Thị Lệ C thỏa thuận thuận tình ly hôn.

Về con chung: Các đương sự thỏa thuận chị Hà Thị Lệ C được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 01 con chung là cháu Nguyễn Quang KH; sinh ngày 16/5/2020. Anh Nguyễn Văn Th có trách nhiệm cấp dưỡng tiền để nuôi con chung là 1.000.000 đồng/tháng (*Một triệu đồng trên tháng*), từ tháng 4/2021 cho đến khi cháu KH trưởng thành đủ 18 tuổi và có khả năng lao động và sống tự lập được.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, người không trực tiếp nuôi con không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Đến thời hạn cấp dưỡng tiền nuôi con, nếu anh Nguyễn Văn Th không cấp dưỡng hoặc cấp dưỡng không đủ số tiền nuôi con đã thỏa thuận, chị Hà Thị Lệ C có đơn yêu cầu thi hành án thì anh Nguyễn Văn Th còn phải trả lãi với số tiền chậm cấp dưỡng tương ứng với thời gian chậm cấp dưỡng theo lãi suất quy định tại điều 357 và 468 Bộ luật dân sự 2015.

- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Áp dụng Điều 144, khoản 2 Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 6, Khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 37, Nghị quyết

số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Lệ phí giải quyết việc dân sự là 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) các đương sự phải chịu. Anh Nguyễn Văn Th thỏa thuận chịu toàn bộ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí giải quyết việc dân sự mà anh Nguyễn Văn Th đã nộp theo biên lai số AA/2016/0004474 ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum. Anh Nguyễn Văn Th đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng;
- Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum;
- Đương sự;
- VKSND huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum;
- Chi cục THADS huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum;
- UBND xã Sa Bình, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum;
- Lưu hồ sơ./.

THẨM PHÁN

Lê Quý Nhân